

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

**ĐỀ TÀI: DÂN CHỦ VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Giảng viên hướng dẫn : Thầy Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Vũ Thu Hà

Lớp : 201PLT09A03

Mã sinh viên : 22A40085

Hà nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	2
CHƯƠNG 1.....	3
1.1: Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ:.....	3
1.1.1: <i>Quan niệm về dân chủ:</i>	3
1.1.2: <i>Sự ra đời, phát triển của dân chủ:</i>	4
1.2: Dân chủ xã hội chủ nghĩa:	4
1.2.1: <i>Khái niệm và quá trình ra đời:</i>	4
1.2.2: <i>Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa:</i>	5
1.2.3: <i>Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:</i>	5
CHƯƠNG 2:	7
2.1: Việc thực thi dân chủ trên thế giới:.....	7
2.2: Việc thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay:	8
2.2.1: <i>Những thành tựu đã đạt được:</i>	8
2.2.2: <i>Những hạn chế còn tồn tại:</i>	11
2.2.3: <i>Nguyên nhân:</i>	11
2.2.4: <i>Phương hướng, giải pháp khắc phục:</i>	12
2.3: Liên hệ bản thân:	12
LỜI KẾT	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	14

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết:

Dân chủ là vấn đề mang tính thời đại và có ý nghĩa với các quốc gia trên thế giới cũng như đối với Việt Nam. Ở nước ta, dân chủ là một trong những vấn đề chính trị - xã hội đặc biệt quan trọng, thu hút sự quan tâm của toàn xã hội. Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, dân chủ xã hội chủ nghĩa là một bước phát triển mới, là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ. Việc xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết. Hiểu được tính cần thiết của vấn đề, nên em đã chọn đề tài “ Dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu, có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích nghiên cứu:

Phân tích về những nội dung cơ bản theo chủ nghĩa Mác-lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về nền dân chủ và quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Biết quá trình hình thành và phát triển của dân chủ. Hiểu rõ bản chất của dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Và thấy được thực tiễn thực thi dân chủ ở các quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu: dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

Phạm vi nghiên cứu: Về không gian: Trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Về thời gian: 30 năm

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu:

Cơ sở lý luận: Quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DÂN CHỦ VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1.1: Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ:

1.1.1: Quan niệm về dân chủ:

Thuật ngữ “Demokratos” ra đời vào khoảng thế kỷ 7-6 TCN tại Hy Lạp, trong đó Demos là nhân dân (danh từ) và kratos là cai trị (động từ). Theo đó, dân chủ được hiểu là nhân dân cai trị và sau này được các nhà chính trị gọi giản lược là quyền lực của nhân dân hay quyền lực thuộc về nhân dân.

Dân chủ là thành quả của cuộc đấu tranh giai cấp vì những giá trị tiên bộ của nhân loại, là một hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một trong những nguyên tắc hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội.

Theo quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lênin, dân chủ có một số nội dung cơ bản sau đây:

Về phương diện quyền lực, dân chủ nghĩa là quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ nhân của nhà nước.

Về phương diện chế độ xã hội và trong lĩnh vực chính trị, dân chủ là một hình thức nhà nước (chính thể dân chủ hay chế độ dân chủ).

Về phương diện tổ chức và quản lý xã hội, dân chủ là một nguyên tắc - nguyên tắc dân chủ.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển tư tưởng về dân chủ: dân là chủ và dân làm chủ; chủ trương xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Từ đó, có thể định nghĩa: Dân chủ là một giá trị xã hội phản ánh những quyền cơ bản của con người, là một phạm trù chính trị gắn với các hình thức tổ chức nhà nước của giai cấp cầm quyền, là một phạm trù lịch sử gắn với quá trình ra đời và phát triển của lịch sử nhân loại.

1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ:

Thời kỳ công xã nguyên thủy: xuất hiện hình thức manh nha của dân chủ, người dân bầu ra vị thủ lĩnh của mình để điều hành các công việc chung.

Thời kỳ chiếm hữu nô lệ: nền dân chủ chủ nô ra đời, ở Hy Lạp người dân (trừ nô lệ) được tham gia bầu ra nhà nước.

Thời kỳ phong kiến: chế độ dân chủ bị xóa bỏ, hình thành nên chuyên chế phong kiến, vương quyền kết hợp với thần quyền, tìm cách buộc người dân phải cúi đầu tuân phục.

Thời kỳ tư bản chủ nghĩa: giai cấp tư sản với tư tưởng tự do, dân chủ, nhân quyền đã mở đường cho sự ra đời của nền dân chủ tư sản.

Khi Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, nền dân chủ vô sản (dân chủ xã hội chủ nghĩa) đã được hình thành.

Có thể thấy, các nền dân chủ trong lịch sử luôn gắn liền với nhà nước. Ngày nay, dân chủ và nền dân chủ đang có những thay đổi đáng kể trong bối cảnh mới.

1.2: Dân chủ xã hội chủ nghĩa:

1.2.1: Khái niệm và quá trình ra đời:

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ cao hơn về chất so với nền dân chủ tư sản, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được phôi thai từ Công xã Paris năm 1871. Tuy nhiên, chỉ đến khi Cách mạng tháng Mười Nga thành công với sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mới chính thức được xác lập. Sự ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đánh dấu bước phát triển mới về chất của dân chủ. Quá trình phát

triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bắt đầu từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Trong đó, có sự kế thừa những giá trị của nền dân chủ trước đó, đồng thời bổ sung và làm sâu sắc thêm những giá trị của nền dân chủ mới.

1.2.2: Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa:

Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa có bản chất cơ bản sau:

Bản chất chính trị: dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, trên mọi lĩnh vực xã hội đều thực hiện quyền lực của nhân dân, thể hiện qua các quyền dân chủ, làm chủ. quyền con người, thỏa mãn ngày càng cao hơn các nhu cầu và các lợi ích của nhân dân.

Bản chất kinh tế: dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu, thực hiện chế độ phân phối theo kết quả lao động, đáp ứng sự phát triển ngày càng cao của lực lượng sản xuất dựa trên cơ sở khoa học - công nghệ hiện đại nhằm thỏa mãn ngày càng cao những nhu cầu vật chất và tinh thần của toàn thể nhân dân lao động. Bản chất này chỉ được bộc lộ đầy đủ qua một quá trình ổn định chính trị, phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của toàn xã hội, dưới sự lãnh đạo của đảng Mác - Lênin và quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Bản chất tư tưởng, văn hóa, xã hội: lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm hệ tư tưởng, kế thừa các giá trị của nhân loại, dân tộc; kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, và lợi ích toàn xã hội.

1.2.3: Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam:

Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chế độ dân chủ nhân dân được xác lập. Đến năm 1976, tên nước được đổi thành Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Cũng như bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam, bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa là dựa vào Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Đây là nền dân chủ mà con người là thành viên trong xã hội với tư cách công dân, tư cách của người làm chủ, là nền dân chủ mà nhân dân làm chủ, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dựa vào sự quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng. Nền dân chủ ấy được thực hiện thông qua hai hình thức:

Một là, dân chủ gián tiếp: là hình thức dân chủ đại diện, được thực hiện do nhân dân “ủy quyền”, giao quyền lực của mình cho tổ chức mà nhân dân trực tiếp bầu ra. Những con người và tổ chức ấy đại diện cho nhân dân, thực hiện quyền làm chủ cho nhân dân. Nhân dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm. Quyền lực nhà nước ta là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Hai là, dân chủ trực tiếp: Hình thức dân chủ trực tiếp là hình thức thông qua đó, nhân dân bằng hành động trực tiếp của mình thực hiện quyền làm chủ nhà nước và xã hội. Hình thức đó thể hiện ở các quyền được thông tin về hoạt động của nhà nước, được bàn bạc về công việc của nhà nước và cộng đồng dân cư; được bàn đến những quyết định về dân chủ cơ sở, nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước từ trung ương cho đến cơ sở. Dân chủ ngày càng được thể hiện trong tất cả các mối quan hệ xã hội, trở thành quy chế, cách thức làm việc của mọi tổ chức trong xã hội.

CHƯƠNG 2:

VIỆC THỰC THI DÂN CHỦ TRÊN THẾ GIỚI VÀ NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY. LIÊN HỆ BẢN THÂN

2.1: Việc thực thi dân chủ trên thế giới:

Nền dân chủ đã phát triển khá mạnh mẽ và trải rộng ở nhiều quốc gia trên thế giới. Dựa trên các chỉ số về trạng thái dân chủ toàn cầu (GSoD – đánh giá về tình trạng dân chủ từ năm 1975 đến năm 2015 ở các quốc gia trên thế giới và khu vực) thì nhìn chung nền dân chủ đã có nhiều tiến bộ đáng kể. Mặc dù, có nhiều quốc gia đạt được nhiều thành tựu đáng kể về dân chủ nhưng một số quốc gia lại gặp phải những thách thức. Việc thực thi dân chủ trên thế giới gặp phải các thách thức như sự bất bình đẳng, xung đột bạo lực, áp lực từ công nghệ mới, biến đổi khí hậu,... Một vài quốc gia gặp thách thức lớn hơn như mức độ tin tưởng vào các thể chế chính trị giảm, không hài lòng với nền dân chủ, sự chống phá của các thế lực thù địch,... Tuy nhiên, nhờ có các chính sách đúng đắn, nền dân chủ vẫn được phục hồi một cách tích cực.

Việc thực thi dân chủ được thực hiện thông qua hai hình thức đó là dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp. Theo một nghiên cứu của IDEA công bố vào năm 2008, việc thực hiện dân chủ trực tiếp trên thế giới đã tăng đáng kể, điều này phản ánh sự không hài lòng ngày càng tăng của người dân với hình thức dân chủ đại diện và sự sụt giảm tỷ lệ cử tri đi bầu cử ở nhiều quốc gia và hầu hết các quốc gia áp dụng hình thức dân chủ trực tiếp để thực thi dân chủ. Thụy Sĩ và Hoa Kỳ là hai quốc gia tiêu biểu trong việc thực hiện dân chủ trực tiếp. Nhìn chung, các quốc gia trên thế giới đang áp dụng bốn hình thức dân chủ trực tiếp gồm trưng cầu ý dân, sáng kiến của công dân, sáng kiến chương trình nghị sự và bãi miễn.

Theo báo cáo về chỉ số dân chủ của từng nước cho thấy, 72 nước xuống hạng so với năm 2015, 38 nước lên hạng. Có 19 nước “ dân chủ đầy đủ”. Mỹ nay thuộc mức "không đầy đủ" hay còn gọi là dân chủ khiếm khuyết với chỉ

số dân chủ chỉ đạt 7,96/10. Nhiều ý kiến cho rằng, Mỹ không nên được xem xét là dân chủ nữa do đưa ra việc tước quyền bầu cử của cử tri da đen. Ngày nay, dân chủ đang bị căng thẳng ở Mỹ và bị đe dọa trên toàn cầu. Ngoài Mỹ, Nga, Trung Quốc và các quốc gia phi tự do khác đã tìm cách khai thác sự cởi mở của các xã hội dân chủ vì lợi thế địa chính trị của họ và để làm xói mòn các giá trị dân chủ tự do.

2.2: Việc thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay:

2.2.1: Những thành tựu đã đạt được:

Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta được thể hiện rất rõ nét, được quy định trong Điều 2 Hiến pháp 2013 – Đạo luật cơ bản có hiệu lực pháp lí cao nhất của nước ta. Điều đó, chứng tỏ việc thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một nhiệm vụ quan trọng và được đặt lên hàng đầu, nhằm bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân. Thực chất của phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, các tổ chức xã hội và nhân dân nhằm huy động triệt để mọi nguồn lực để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo của con người.

Việc thực thi dân chủ đã được nhà nước ta tiến hành đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa và xã hội, cả trong Đảng lẫn trong xã hội.

Thứ nhất, dân chủ trong lĩnh vực kinh tế: Kinh tế là lĩnh vực quan trọng, chi phối mọi lĩnh vực khác của đời sống xã hội; vì vậy, thực hiện dân chủ trong kinh tế là cơ sở để thực hiện dân chủ trong các lĩnh vực khác. Nước ta xây dựng mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với sự tồn tại nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế tồn tại khách quan, bình đẳng trước pháp luật, cùng tồn tại lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, đều là những bộ phận hợp thành nền kinh tế quốc dân. Nhà nước đã ban hành Hiến pháp và các bộ luật liên quan tạo cơ sở pháp

lý cho sự vận hành của nền kinh tế nói chung và các chủ thể kinh tế nói riêng, như Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai... Việc các chủ thể kinh tế được tự do sản xuất, kinh doanh tất cả những gì mà pháp luật không cấm, được tạo điều kiện thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh doanh..., đã tạo nên một động lực to lớn thúc đẩy các thành phần kinh tế nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung phát triển mạnh mẽ, việc thực hiện dân chủ trong kinh tế đã tạo nên diện mạo mới của nền kinh tế đất nước thể hiện qua tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm liền, được cộng đồng quốc tế đánh giá là một trong những nước có nền kinh tế năng động và đầy triển vọng phát triển.

Thứ hai, dân chủ trong lĩnh vực chính trị: Hiện nay, ở nước ta Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân và cả dân tộc. Việc thực thi dân chủ trong lĩnh vực chính trị nước ta đã được thực hiện ngày càng tốt hơn và có những bước tiến nổi bật. Các tổ chức trong hệ thống chính trị đã và đang tiếp tục được đổi mới về tổ chức và phương thức hoạt động; nhờ vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy. Đảng luôn được đổi mới, chỉnh đốn theo hướng ngày càng trong sạch, vững mạnh; phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, xã hội và nội bộ Đảng thường xuyên được đổi mới. Công tác cán bộ được coi trọng từ khâu phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển, quy hoạch và sử dụng theo hướng ngày càng chú ý đến chất lượng, hiệu quả, bảo đảm tính công khai, minh bạch... Thực hiện bầu cử có số dư, ban hành Quy chế chất vấn trong Đảng. Sự tham gia của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên vào việc hoạch định, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng ngày càng rộng rãi... Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện. Hiến pháp 2013 được ban hành với nhiều điểm mới được sửa đổi, bổ sung liên quan đến quyền con người, quyền làm chủ của nhân dân. Hệ thống các văn bản pháp luật liên quan tới tổ chức và hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước,

các tổ chức chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế..., được cụ thể hóa và thể chế hóa. Hoạt động của Quốc hội ngày càng dân chủ, trong đó việc chất vấn và trả lời chất vấn được tăng cường, công tác bầu cử được cải tiến, sự tham gia của nhân dân vào việc góp ý các dự án luật, chính sách của Đảng và Nhà nước được coi trọng. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước được đổi mới; vai trò giám sát và phản biện xã hội được coi trọng. Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội” và “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”. Các hình thức thực hiện dân chủ (dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp) được coi trọng, theo thống kê, năm 2016 tỷ lệ cử tri đi bầu cử trên cả nước đạt 98,77%, các hình thức dân chủ trực tiếp được quy định tại điều 7, điều 28, điều 29, điều 120 Hiến pháp 2013. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: Bầu không khí dân chủ trong Đảng, trong xã hội được mở rộng hơn.

Thứ ba, dân chủ trong lĩnh vực văn hóa và xã hội: Nhà nước đã bảo đảm cho nhân dân các quyền cơ bản, như quyền được thông tin, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tín ngưỡng, quyền đóng góp ý kiến xây dựng Đảng và chính quyền, quyền tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa; quyền thảo luận và giám sát các dự án về an sinh xã hội, về xóa đói giảm nghèo... Nhà nước đã xây dựng hành lang pháp lý làm cơ sở cho việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực văn hóa và xã hội thông qua việc ban hành một hệ thống các bộ luật liên quan. Nhờ vậy, quyền làm chủ của nhân dân trong lĩnh vực văn hóa và xã hội được tôn trọng, bảo đảm và phát huy. Đặc biệt, trong đại dịch Covid 19, lũ lụt miền Trung, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra những phương hướng, giải pháp đúng đắn, góp phần tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội. Dân chủ trong hoạt động lý luận khoa học đã có bước tiến, tạo điều kiện cho các nhà khoa

học tranh luận, thảo luận và phát huy năng lực sáng tạo của mình, đóng góp tích cực vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2.2.2: Những hạn chế còn tồn tại:

Bên cạnh những thành tựu đã nêu trên, việc thực thi dân chủ ở nước ta vẫn còn gặp phải nhiều hạn chế, bất cập như: quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi còn bị vi phạm, việc thực hiện dân chủ còn mang tính hình thức, có một số người dân chưa được thực hiện các quyền dân chủ của mình. Trong xã hội còn không ít biểu hiện mất dân chủ, hoặc dân chủ cực đoan, có tình trạng lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, tồn tại tình trạng “vừa thiếu dân chủ vừa thiếu kỷ cương”. Trong Đảng, tình trạng vi phạm việc thực hiện chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách còn xảy ra ở một số nơi. Quyền hạn và chế độ trách nhiệm của người đứng đầu và của tổ chức đảng, chính quyền quy định chưa rõ ràng, thực hiện chưa nghiêm. Còn thiếu các chế tài bảo đảm thực thi dân chủ, giữ vững kỷ cương.

2.2.3: Nguyên nhân:

Một là, dân chủ do trình độ phát triển kinh tế quy định. Ở nước ta, trình độ phát triển kinh tế về cơ bản còn thấp kém, thể chế kinh tế thị trường còn sơ khai, chưa đồng bộ và phát triển đầy đủ..., do đó làm hạn chế sự phát triển của dân chủ trong xã hội.

Hai là, nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua dân chủ tư sản. Vì vậy, ý thức và năng lực thực hiện dân chủ của nhân dân còn hạn chế.

Ba là, hệ thống pháp luật của nước ta còn thiếu và chưa đồng bộ, còn thiếu vắng các cơ chế, quy chế, thiết chế để thực hiện dân chủ, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân.

Bốn là, nhiều cấp bộ đảng, tổ chức nhà nước, cán bộ, đảng viên chưa thực sự là tấm gương về dân chủ trong xã hội

2.2.4: Phương hướng, giải pháp khắc phục:

Một là, xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh với tư cách điều kiện tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ba là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Bốn là, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Năm là, xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội được phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

2.3: Liên hệ bản thân:

Qua quá trình học tập trên giảng đường đại học, em đã được tiếp cận và nghiên cứu về Dân chủ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung và ở Việt Nam nói riêng qua môn học “ Chủ nghĩa xã hội khoa học ”. Từ đó, em đã có những nhận thức đúng đắn về dân chủ xã hội chủ nghĩa, hiểu được bản chất của dân chủ xã hội chủ nghĩa, thấy được tính ưu việt cũng như vai trò quan trọng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đối với các quốc gia trên thế giới cũng như đối với Việt Nam, hiểu rõ được trách nhiệm của bản thân cũng như các bạn sinh viên khác trong việc phát huy dân chủ. Từ đó, em luôn tự nhủ mình phải vận dụng thật tốt những kiến thức đã được học vào thực tiễn. Em cũng thấy, việc thực thi dân chủ ở nước ta được thể hiện rõ nét ở trong giảng đường đại học. Sinh viên được tự do phát biểu ý kiến, quan điểm của mình. Các thầy

cô đánh giá kết quả dựa trên nguyên tắc công khai, minh bạch, nhà trường tạo nhiều điều kiện cho sinh viên, thể hiện tinh dân chủ.

Từ đó, em nhận thấy rằng, bản thân em cũng như các bạn sinh viên khác luôn luôn phải chịu khó học tập và rèn luyện, trau dồi kiến thức, vận dụng đúng đắn vào thực tiễn, phê phán những quan điểm sai trái về nền dân chủ ở nước ta. Trở thành một sinh viên giỏi, ưu tú trên mọi mặt, cũng như trở thành một công dân có ích trong xã hội góp phần giúp cho nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của nước ta ngày càng bền vững. Hướng tới một xã hội công bằng, văn minh.

LỜI KẾT

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hóa của dân chủ, là một bước tiến mới, sự xuất hiện của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một tất yếu, là nền dân chủ mà ở đó, mọi quyền lực thuộc về nhân dân, dân là chủ và dân làm chủ; dân chủ và pháp luật nằm trong sự thống nhất biện chứng; được thực hiện bằng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Qua quá trình tìm hiểu và hoàn thành đề tài này, em đã hiểu rõ hơn về quá trình hình thành và phát triển của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa. Hiểu rõ các bản chất chính trị, bản chất kinh tế, bản chất văn hóa, tư tưởng của nền dân chủ xã hội. Nhìn thấy được tính ưu việt của dân chủ xã hội chủ nghĩa so với dân chủ tư sản. Nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của bản thân trong quá trình xây dựng, thực hiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. “Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học” (2019) của Bộ giáo dục và đào tạo
2. “ Tài liệu học tập và bài tập thực hành chủ nghĩa xã hội khoa học” (2020), khoa Lí luận chính trị, Học viện Ngân hàng.

Tài liệu trực tuyến:

1. <https://www.economist.com/graphic-detail/2020/01/22/global-democracy-has-another-bad-year>
2. <https://www.idea.int/gsod-2017/index.html#chapter-1>
3. <https://www.idea.int/gsod-2017/files/IDEA-GSOD-2017-CHAPTER-1-EN.pdf>
4. https://tcnn.vn/news/detail/7501/Dan_chu_truc_tiep_tren_the_gioi_va_dan_chu_truc_tiep_o_nuoc_taall.html
5. <http://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/su-phat-trien-ve-nhan-thuc-va-thuc-thi-dan-chu-xa-hoi-chu-nghia-o-nuoc-ta-thoi-gian-qua.html>
6. <http://www.danvan.vn/Home/Quy-che-dan-chu/10917/Thuc-hien-phat-huy-dan-chu-o-nuoc-ta-hien-nay-Thuc-trang-va-giai-phap>